

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2023
V/v: Tranh chấp về việc xác
định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Mỹ Linh;
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp về việc xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Việt D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 59 D, phường S, thành phố T, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 67 D, phường S, thành phố T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lương Phạm Đức M – sinh ngày 30/6/2020

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 67 D, phường S, thành phố T, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị T, cháu M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh D trình bày:

Vào khoảng năm 2019, anh D và chị T có quan hệ tình cảm với nhau. Thời điểm này, chị T đang trong quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Tuấn A và anh Tuấn A đang phải đi chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Kết quả giữa anh D và chị T sinh được cháu có tên dự kiến là Lương Phạm Đức M – sinh ngày 30/6/2020 (theo Giấy chứng sinh số 19 quyển số 98 do Bệnh viện phụ sản tỉnh T cấp ngày 30/6/2020). Ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố T đã xử cho chị T được ly hôn anh Tuấn A theo bản án số 04/2020/HNGĐ-ST. Ngày 03/8/2020, anh D và chị T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T, tuy nhiên không thể làm đăng ký khai sinh cho cháu M vì cháu M được sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày anh Tuấn A và chị T chấm dứt hôn nhân.

Để xác nhận anh D có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Lương Phạm Đức M, anh D làm thủ tục giám định ADN với cháu. Kết luận giám định số KL221228/TH của Viện công nghệ Sinh Học - Viện Hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam ngày 25/12/2020 kết luận giữa anh D và cháu Lương Phạm Đức M có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó anh D đã làm đơn đến Tòa án đề nghị xác định giữa anh và cháu Lương Phạm Đức M có quan hệ cha con.

* Tại bản tự khai chị Phạm Thị T trình bày:

Trước khi kết hôn với anh D, thì chị T và anh Nguyễn Tuấn A là vợ chồng hợp pháp. Thời điểm chị T và anh D có quan hệ tình cảm với nhau thì anh Tuấn A đang đi chấp hành án, do đó chị gặp khó khăn trong việc giải quyết ly hôn với anh Tuấn A. Đến ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố T đã xử cho chị T được ly hôn anh Tuấn A. Sau đó đến ngày 30/6/2020 chị sinh cháu có tên dự kiến là Lương Phạm Đức M là con đẻ của chị và anh D. Và đến ngày 03/8/2020 chị và anh D kết hôn với nhau. Để có thể làm giấy khai sinh cho cháu M thì chị và anh D đã trực tiếp đưa cháu M đi làm thủ tục giám định ADN. Kết quả giữa anh Lương Việt D và cháu Lương Phạm Đức M có quan hệ Cha - con. Chị đồng ý với kết luận giám định này và không yêu cầu giám định lại. Nay anh D làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T xác định anh là bố đẻ của cháu Lương Phạm Đức M, chị thống nhất và không có yêu cầu gì khác, tuy nhiên do công việc bận nên chị không đến Tòa án theo thông báo và giấy triệu tập được do đó chị làm đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định nhưng tại phiên tòa hôm nay đã có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện, căn cứ Điều 56, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Anh D được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố T. Việc Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị T, tuy nhiên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo trình bày của anh D và chị T: Trong thời gian còn quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Tuấn A và anh Tuấn A đang đi chấp hành án thì chị T có quan hệ tình cảm với anh D. Kết quả chị T mang thai với anh D. Ngày 17/6/2020, chị T và anh Tuấn A được Tòa án nhân dân thành phố T xử cho ly hôn. Sau đó chị T sinh cháu Lương Phạm Đức M (theo Giấy chứng sinh số 19 quyển số 98 do Bệnh viện phụ sản tỉnh T cấp ngày 30/6/2020) và kết hôn với anh D. Để làm thủ tục khai sinh cho cháu M, anh D và chị T đã trực tiếp đưa cháu Lương Phạm Đức M làm thủ tục giám định ADN. Kết luận giám định số KL221228/TH của Viện công nghệ Sinh Học - Viện Hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam ngày 25/12/2020 kết luận giữa anh D và cháu Lương Phạm Đức M có quan hệ huyết thống cha - con. Chị T đồng ý với kết luận giám định trên và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại. Chị T cũng xác định hiện chị và anh D là vợ chồng hợp pháp, anh D và chị là người cùng chăm sóc cháu M. Do đó Tòa án nhân dân thành phố T xác định anh Lương Việt D là cha đẻ của cháu có tên dự kiến Lương Phạm Đức M là có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 39 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn của anh Lương Việt D.

[3]. Về án phí: Anh D được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39

Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Việt D về việc “xác định cha cho con”, cụ thể:

Xác định anh Lương Việt D là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Lương Phạm Đức M – sinh ngày 30/6/2020 (theo Giấy chứng sinh số 19 quyển số 98 do Bệnh viện phụ sản tỉnh T cấp ngày 30/6/2020)

Về án phí: Miễn tiền án phí cho anh Lương Việt D

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh